

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
NĂM 2020

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 29/5/2020 tại Tầng 1, trung tâm tiệc cưới, Khách sạn Dakruco Hotels, địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk thành lập theo giấy phép kinh doanh số 6001271719 tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thành phần tham dự cuộc họp:

1. Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Việt Trọng - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Bùi Quang Ninh - Phó CT. HĐQT;
- Ông Lê Thanh Cần - TV. HĐQT kiêm TGD;
- Bà Nguyễn Kim Hoa - TV. HĐQT;
- Bà Nguyễn Thị Hải - TV. HĐQT kiêm phó TGD;
- Ông Nguyễn Trần Giang - TV. HĐQT;
- Ông Nguyễn Minh - TV. HĐQT.

2. Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Thạc Hoàn - Trưởng ban KS;
- Ông Phan Thanh Tân - Thành viên;
- Ông Âu Quý Vinh - Thành viên.

3. Ban điều hành

- Ông Lê Thanh Cần - Tổng giám đốc;
- Bà Nguyễn Thị Hải - Phó TGD;
- Ông Lê Thanh Cường - KTT.

4. Đại diện các Công ty con:

- Ông Nguyễn Văn Tri, Giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI.
- Ông Nguyễn Đức Hạnh, Giám đốc Cty TNHH Cao su Đắk Lắk tại Lào, có văn bản không tham dự do đóng cửa biên giới giữa Lào và Việt Nam;

5. Sự tham dự của 51 cổ đông và ủy quyền

PHẦN I. KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Kiểm tra tư cách cổ đông:



Ông Nguyễn Thạc Hoàn Trưởng ban kiểm soát thông qua biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp như sau:

+ Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt cổ đông thời điểm 11/5/2020 là 1999 cổ đông đại diện cho 73.200.000 cổ phần

+ Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền : 51 cổ đông;

+ Đại diện cho : 53.822.260 cổ phần;

+ Đạt 73,52%/ Tổng vốn điều lệ

Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật DN và khoản 1 điều 19 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện để tiến hành.

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu đoàn chủ tịch gồm:

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| - Ông Nguyễn Viết Tượng | - Chủ tịch HĐQT, chủ tọa; |
| - Ông Bùi Quang Ninh | - Phó CT. HĐQT; |
| - Ông Lê Thanh Cần | - Tổng Giám đốc. |

Chủ tọa đề cử Ban Thư ký gồm:

- | | |
|----------------------|------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Hải | - Phó TGD, Thư ký HĐQT |
| - Ông Lê Thanh Cường | - KTT |

3. Ông Nguyễn Viết Tượng, CT. HĐQT thông qua diễn văn khai mạc, chương trình và quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Ông Bùi Quang Ninh thay mặt đoàn chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ thống nhất bầu Ban kiểm phiếu như sau:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1. Ông Trịnh Văn Pháp | - Trưởng ban |
| 2. Bà Đỗ Thị Ninh | - TV, Thư ký |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Nguyên | - Thành viên |
| 4. Bà Võ thị Mỹ Lý | - Thành viên |

PHẦN II. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH: (có các báo cáo kèm theo)

1. Ông Nguyễn Viết Tượng, chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch thực hiện 2020;

2. Ông Lê Thanh Cần, Tổng giám đốc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

3. Ông Nguyễn Thạc Hoàn, Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch 2020.

4. Ông Bùi Quang Ninh, phó CT.HĐQT DRI, trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AFC và giải trình về điểm nhấn mạnh của kiểm toán.

5. Ông Nguyễn Viết Tượng trình bày các nội dung xin ý kiến biểu quyết gồm:

- a) Tờ trình số 02/TTr-CT ngày 2/3/2020 về các chỉ tiêu SXKD & đầu tư chính năm 2020;
- b) Tờ trình số 03/TTr-CT ngày 2/3/2020 về tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu DRI trên sàn Hose khi đủ điều kiện;
- c) Tờ trình số 04/TTr-CT ngày 2/3/2020 về lựa chọn Cty kiểm toán BCTC 2020;
- d) Tờ trình số 05/TTr-CT ngày 2/3/2020 về thù lao HĐQT-BKS 2020;
- e) Tờ trình số 09/TTr-CT ngày 12/5/2020 về phân phối LN & trích lập các quỹ 2019;

6. Ông Trịnh Văn Pháp, trưởng ban kiểm phiếu thông qua quy chế và hướng dẫn biểu quyết các chỉ tiêu chính của cuộc họp ĐHĐCĐ, Đại hội thực hiện biểu quyết các chỉ tiêu trong phiếu biểu quyết,

7. **Phản thảo luận:** Cổ đông không có ý kiến chất vấn đoàn chủ tịch

8. Nghỉ giải lao 10 phút.

9. Ông Trịnh Văn Pháp công bố kết quả biểu quyết các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	% Tán thành	% Khôn g TT	% Khôn g YK
1	Biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC	98,8%	0%	15%
2	Biểu quyết Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020;	100%		
3	Biểu quyết Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng năm 2020;	100%		
4	Biểu quyết Báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng 2020;	100%		
5	Tờ trình số 02/TTr-CT ngày 2/3/2020 về các chỉ tiêu SXKD & đầu tư chính năm 2020;	97,9%	0%	0,28%
6	Tờ trình số 03/TTr-CT ngày 2/3/2020 về tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu DRI trên sàn Hose trong năm 2020-2021 khi đủ điều kiện;	100%		
7	Tờ trình số 04/TTr-CT ngày 2/3/2020 về lựa chọn Cty kiểm toán BCTC 2020;	100%		
8	Tờ trình số 05/TTr-CT ngày 2/3/2020 về thù lao HĐQT-BKS 2020;	99,7%	0%	0,25%
9	Tờ trình số 09/TTr-CT ngày 12/5/2020 về phân phối LN & trích lập các quỹ 2019;	99,7%	0%	0,25%

(Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

PHẦN III. BẾ MẠC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ban thư ký đã đọc và thông qua Biên bản, nghị quyết trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk năm 2020 và được Đại hội thống nhất 100% số cổ phiếu có cổ đông tham dự tại cuộc họp.

Biên bản và nghị quyết đại hội (có kèm theo các báo cáo và tờ trình) sẽ được đăng trên Website Công ty tại địa chỉ www.dri.com.vn

2. Ông Nguyễn Viết Tượng tuyên bố bế mạc cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Biên bản được lập vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 29/5/2020 ngay sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc chương trình nghị sự

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hải

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Viết Tượng

DRI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuật-Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262-3865 787 Fax: 0262-3865 303

Website: <http://www.dri.com.vn>; Email: dri@dri.com.vn



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

(Ngày 29 tháng 5 năm 2020)

Kính thưa: - Toàn thể Đại hội
- Quý cổ đông

Được sự phân công của HĐQT, thay mặt ban kiểm tra tư cách cổ đông, tôi xin báo cáo tình hình cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 cụ thể như sau:

- Căn cứ Nghị quyết số: 04./NQ-HĐQT, ngày 14./4./2020 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
- Căn cứ thông báo số: 19./TB-CT, ngày 14./4./2020 về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 11/5/2020
- Căn cứ danh sách cổ đông của công ty đến thời điểm ngày 11 tháng 5 năm 2020 là 1,999 cổ đông, tổng số cổ phần 73,200,000 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 73,200,000 cổ phần
- Tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội: 1,999 cổ đông, đại diện cho 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự có mặt 46 người đại diện cho 52,796,712 cổ phần, chiếm 72.00% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ điều 141 Luật Doanh nghiệp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều 34 Điều lệ CTCP DRI, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk năm 2020, tổ chức ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hợp lệ, hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành.

TM/BAN KIỂM TRA
TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Nguyễn Văn Học

3. Biểu quyết thông qua một số chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh và đầu tư chính năm 2020 theo Tờ trình số 02/TTr-CT ngày 02/3/2020.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham dự đại hội: 53,822,260 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 52,694,271 cổ phần, chiếm tỉ lệ 97.9% (Tỉ lệ qui định 51%).
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.00 %.
- Số phiếu không có ý kiến: 1,119,900 cổ phần, chiếm tỉ lệ 2.08 %
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: 8,089 cổ phần, chiếm 0.02 % Kết luận: **Thông qua.**

4. Biểu quyết tiếp tục hoàn tất hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu DRI tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh(Hose) theo tờ trình số 03/TTr-CT ngày 02/3/2020.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham dự đại hội: 53,822,260 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 53,814,171 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100.0% (Tỉ lệ qui định 51%).
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.00 %.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.00 %
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: 8,089 cổ phần, chiếm 0.02 % Kết luận: **Thông qua.**

5. Thống nhất việc ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020 theo Tờ trình số 04/TTr-CT ngày 02/03/2020.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham dự đại hội: 53,822,260 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 53,814,171 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100.0% (Tỉ lệ qui định 51%).
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.00 %.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.00 %
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: 8,089 cổ phần, chiếm 0.02 % Kết luận: **Thông qua.**

6. Thống nhất thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2020 theo Tờ trình số 05/TTr-CT ngày 02/03/2020.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham dự đại hội: 53,822,260 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 53,681,700 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99.7% (Tỉ lệ qui định 51%).
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.00 %.
- Số phiếu không có ý kiến: 132,471 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.25 %
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: 8,089 cổ phần, chiếm 0.02 % Kết luận: **Thông qua.**

7. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2019 theo tờ trình số 09 /TTr-CT ngày 12/05/2020.

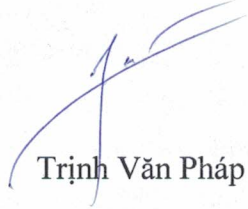
Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham dự đại hội: 53,822,260 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 53,663,700 cổ phần, chiếm tỉ lệ 99.7% (Tỉ lệ qui định 51%).
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.00 %.
- Số phiếu không có ý kiến: 150,471 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0.28 %
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: 8,089 cổ phần, chiếm 0.02 % Kết luận: **Thông qua.**


Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020 được lập xong lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội Đại hội nhất trí 100%, không có ý kiến khác.

Trưởng ban kiểm phiếu



Trịnh Văn Pháp

Thư ký



Đỗ Thị Ninh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CAO SU ĐẮK LẮK**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DRI

Số: **07**/NQ-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2020**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắc Lắc bắt đầu lúc 8 giờ 30 ngày 29/5/2020 tại Tầng 1 Trung tâm tiệc cưới, khách sạn Dakruco Hotels, địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắc Lắc, với sự có mặt 51 cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện cho 53.822.260 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 73,52 % tổng số cổ phần của công ty DRI đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắc Lắc ngày 29/5/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch thực hiện 2020;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắc Lắc;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020;
4. Báo cáo Tài chính 2019 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC;

Điều 2. Thống nhất thông qua một số chỉ tiêu tài chính và đầu tư cơ bản năm 2020 theo tờ trình số 02/TTr-CT ngày 02/03/2020;

Điều 3. Thống nhất tiếp tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh(Hose) trong năm 2020-2021 theo tờ trình 03/TTr-CT ngày 02/03/2020;

Điều 4. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2020 theo Tờ trình số 04/TTr-CT ngày 02/03/2020;

Điều 5. Thống nhất Thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2020 theo Tờ trình 05/TTr-CT ngày 02/03/2020;

Điều 6. Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2019, theo Tờ trình số 09/TTr-CT ngày 12/05/2020;

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên này theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Kèm theo Nghị quyết này bao gồm các văn bản đã trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% trên số các cổ đông dự họp và có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban điều hành Cty;
- UBCKNN, VSD, Web Cty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Việt Lương

Số: ...09../BC-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 05 năm 2020.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch.
- Kính thưa quý vị cổ đông dự Đại hội.

Thực hiện Điều lệ Công ty, thay mặt HĐQT tôi báo cáo trước Đại hội về hoạt động của HĐQT năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1- Hoạt động của HĐQT năm 2019:

1.1 Kết quả thực hiện trách nhiệm của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk gồm 7 thành viên như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Viết Trọng	Chủ tịch HĐQT	TV Không điều hành
2	Bùi Quang Ninh	Phó CT. HĐQT	TV Độc lập
3	Lê Thanh Cần	TV. HĐQT TGD DRI	TV Điều hành
4	Nguyễn Kim Hoa	TV. HĐQT	TV Độc lập
5	Nguyễn Thị Hải	TV. HĐQT Phó TGD DRI	TV Điều hành
6	Nguyễn Trần Giang	TV. HĐQT	TV Độc lập
7	Nguyễn Minh	TV. HĐQT	TV Độc lập



Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đi cơ sở nắm tình hình và phát huy tốt vai trò của mình, đóng góp những ý kiến thiết thực, sáng tạo để chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và hạn chế những rủi ro, thiệt hại cho Công ty.

Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thông qua nghị quyết, điều lệ và thực trạng tình hình SXKD của Công ty. Đối với những vấn đề quan trọng HĐQT luôn trao đổi trước với Ban điều hành trước khi ra quyết định nhằm tạo sự đồng thuận cao đối với các chủ trương chính sách khi thực hiện.

Năm 2019 là năm thứ 2 liên tiếp khó khăn với ngành cao su nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk do tình trạng dư cung, tác động của chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung quốc, sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế thế giới, biến động của giá dầu, chính sách tiền tệ của Mỹ và Trung quốc, ... tác động tiêu cực đến giá cao su, có thời điểm giá xuống thấp gần tiệm cận với mức thấp nhất của năm 2018 (gần mức 1200 USD/tấn). Vườn cây cao su tại Lào hầu hết diện tích được đưa vào kinh doanh với năng suất bình quân khoảng 2 tấn mùn/ha; tuy nhiên tỷ lệ nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn còn cao, chi phí lãi vay đã được cải thiện dần qua các năm nhưng vẫn còn chiếm tỷ trọng 6,84% trong cơ cấu giá thành; tỷ giá đồng USD và Lắc tăng, làm giảm lợi nhuận sau thuế. Tác động của biến động khí hậu ngày càng nặng nề và kéo dài qua nhiều năm, năm 2019 tình hình khô hạn, mưa tập trung kéo dài và tình hình bệnh cây là nhân tố làm giảm sản lượng dẫn đến công ty đã không hoàn thành kế hoạch như nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên giao. Công tác đầu tư phát triển dự án mới tại Cư Kpô, Krông Buk, Đắk Lắk là một lĩnh vực hoàn toàn mới so với kinh nghiệm của cán bộ quản lý của Công ty, mặc dù đã nghiên cứu, tìm hiểu kỹ trước khi lập dự án nhưng cũng không tránh khỏi những yếu tố mang tính đặc thù địa phương như điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu làm kéo dài thời gian sinh trưởng, 81,7% sản lượng chuối vụ 2 theo như kế hoạch sẽ thu hoạch trong năm 2019 nhưng đã kéo dài qua quý 1/2020 vì vậy sản lượng thu hoạch chuối năm 2019 đã không đạt như kế hoạch đề ra.

Với những khó khăn như trên, Hội đồng quản trị đã sâu sát trong chỉ đạo, đặc biệt quản lý tốt giá thành sản phẩm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình theo điều lệ công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Trong năm 2019, ngoài việc chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản 01 lần để thống nhất nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức triển khai các chủ trương lớn như: Ban hành các kế hoạch về phát triển bền vững; phối hợp với Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam để khảo sát đánh giá vườn cây và đưa ra chiến lược quản lý vườn cây trong thời gian còn lại của chu kỳ kinh doanh cây cao su tại Lào; ban hành công thức bán hàng và đẩy mạnh công tác xuất khẩu sản phẩm mùn cao su sang nhiều thị trường mới, có tiềm năng, làm hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Hose, đầu tư dự án nông nghiệp công nghệ cao tại Cư Kpô; ...

Tại các buổi họp, HĐQT đều đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của kỳ trước, những khó khăn cần tháo gỡ, những kết quả đạt được. Đánh giá, giám sát hoạt động của Ban điều hành theo từng quý, trên cơ sở báo cáo kiểm tra của Ban Kiểm soát, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành khắc phục các tồn tại, thiếu sót. Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc ngắn, trung và dài hạn.

1.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Mặc dù Ban Điều hành công ty với tinh thần nỗ lực cao đã tuân thủ tốt các quy định của pháp luật, thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, tuy nhiên với những khó khăn như đã trình bày ở trên, nên không hoàn thành các chỉ tiêu chính mà ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo khai thác sản lượng cao su được 15.403 tấn/18.000 tấn đạt 85,86% so với kế hoạch đề ra. Thu hoạch được 195,5 tấn điều tươi/203 tấn KH đạt 96,3%KH, thu hoạch được 2.252,57 tấn chuối/4.950 tấn đạt 45,51% kế hoạch.

- Tổng doanh thu được 539,263 tỷ đồng/589,39 tỷ đồng đạt 91,49 % KH. Doanh thu không đạt kế hoạch do lượng hàng xuất bán giảm 9,2% so kế hoạch vì không đạt kế hoạch sản lượng (xuất bán 17.475,88 tấn/ 19.247 tấn KH) mặc dù giá bán cao hơn giá KH là 77,72 USD/tấn: (1.317,72 USD/tấn/1240 USD/tấn);

- Lợi nhuận trước thuế HN: 55,006 tỷ đồng/48,89 tỷ đạt 112,5%KH;

- Tỷ lệ xuất khẩu đạt 60,29%/35% so với tổng lượng hàng tiêu thụ đạt 172,25% KH; Năm 2019 DRI được xếp hạng thứ 29/50 doanh nghiệp dẫn đầu về xuất khẩu cao su của Việt Nam tính theo kim ngạch (nguồn số liệu: theo báo cáo thống kê của Hiệp hội cao su VN căn cứ vào số liệu của Tổng cục Hải Quan); sản phẩm của DRI đã xâm nhập vào các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Đài loan và đặc biệt là thị trường Ấn độ nơi có ngành sản xuất lốp xe đang phát triển rất nhanh trong khi sản lượng cao su nội địa vẫn ở mức hạn hẹp.

- Thu nhập cho người lao động được đảm bảo; xây dựng và đào tạo được đội ngũ lãnh đạo, lao động có trình độ phù hợp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý người Lào trên lĩnh vực tài chính, kỹ thuật, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước Lào và Nhà nước Việt Nam theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng. Duy trì mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền nước sở tại, trên cơ sở đó nước bạn cũng quan tâm hỗ trợ cho dự án của Công ty.

- Công ty đang triển khai xây dựng công ty theo hướng Phát triển bền vững chuẩn bị cho mục tiêu phấn đấu đạt được chứng nhận Quản lý rừng cao su bền vững theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng Quốc tế từ năm 2022. Đây cũng là bước đệm để các sản phẩm của DRI tham gia vào chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu, từ đó mở rộng thị trường xuất khẩu giúp công ty phát triển bền vững.

- Dự án chuỗi trồng xen trong cao su sinh trưởng phát triển tốt, đã cho sản lượng và đóng góp một phần vào tăng trưởng chỉ tiêu doanh thu của DRI.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban điều hành vẫn còn những thiếu sót, đó là công tác chỉ đạo để kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý tại Lào còn thiếu tính bền vững; việc chỉ đạo tổ chức sản xuất chưa thật tốt, làm cho tỷ lệ vườn cây bị vắng cạo, trồng vườn cao hơn năm trước; công tác chỉ đạo cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm giá thành sản phẩm chưa có hiệu quả...

1.3 Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát:

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, về thù lao của HĐQT, BKS năm 2019, thì: Quỹ thù lao của HĐQT, BKS được tính bằng 2,5%/LNST.

- Lợi nhuận sau thuế (Theo BCTC 2019 soát xét) : 41,008 tỷ đồng;
- Quỹ thù lao HĐQT, BKS 2019 : 1,025 tỷ đồng;
- Thực tế chi trả : 0,934 tỷ đồng;
- %TH/KH : 91,12%

Như vậy mức chi trả thấp hơn Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

2- Phương hướng nhiệm vụ năm 2020:

2.1 Nhận định tình hình năm 2020:

Bước vào năm 2020 dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đã trở thành đại dịch tại Trung quốc và lan ra hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ, với hàng triệu ca nhiễm bệnh và hàng trăm ngàn ca tử vong. Đến nay dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát mà còn lây lan nhanh, diễn biến phức tạp tại Mỹ, Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ và Châu Phi, tác động tiêu cực đến mọi hoạt động kinh tế xã hội toàn cầu, đặc biệt là chuỗi cung ứng bị gián đoạn, sản xuất bị đình trệ, trong đó có Việt Nam. Dự báo kinh tế thế giới sẽ suy thoái trong năm 2020, tuy nhiên sự phục hồi của nền kinh tế nhanh hay chậm còn phụ thuộc vào các yếu tố (1) khả năng kiểm soát dịch bệnh của mỗi quốc gia, (2) hiệu quả của các chính sách, gói hỗ trợ và (3) hiệu quả hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch và tìm được vaccine đưa vào sử dụng. Việt Nam được đánh giá là nước có khả năng kiểm soát dịch tốt, khả năng lớn dịch bệnh được kiểm soát trong quý 2/2020, tuy nhiên nền kinh tế vẫn chịu tác động tiêu cực từ tổng cung và tổng cầu bên ngoài.

Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khởi đầu từ tháng 3/2018 đến nay vẫn còn diễn biến phức tạp và ngày càng leo thang từ những cáo buộc liên quan đến trách nhiệm công bố thông tin và những nghi ngờ về nguồn gốc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp covid-19, nhiều khả năng cuộc chiến thương mại này sẽ còn kéo dài và lan sang một số nền kinh tế lớn với Trung Quốc làm cho bức tranh kinh tế thế giới nhiều mảng tối hơn là sáng.

Tình trạng dư cung vẫn còn hiện hữu khi nhiều diện tích cao su trồng những năm trước đây nay đã đến chu kỳ khai thác,...Biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt, thời tiết thay đổi bất thường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, tình hình đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất vườn cây cao su tại Lào, kể cả cây ăn quả của Công ty tại Việt Nam.

Từ những tình hình trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ có thể tiếp tục gặp những bất lợi trong năm 2020.

Bên cạnh đó vẫn có những tín hiệu tốt khi các hiệp định thương mại thế hệ mới CCPTP, EVFTA,... được ký kết kỳ vọng sẽ mang lại những lợi ích lớn cho nước ta thông qua mở rộng xuất nhập khẩu, ngoài ra xu hướng yêu cầu của khách hàng với những sản phẩm cao su thiên nhiên có truy xuất nguồn gốc rõ ràng, sản xuất có trách nhiệm và thân thiện với môi trường đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực thay đổi

theo hướng phát triển bền vững để duy trì thị phần lâu dài và ổn định trong bối cảnh giá cao su vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi.

Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đăk Lăk bên cạnh những lợi thế: thuộc nhóm có năng suất cao, đang trong lộ trình phát triển theo hướng bền vững, hướng tới tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tuy nhiên là một doanh nghiệp trẻ, thương hiệu còn mới, vừa bước qua giai đoạn đầu tư, khi có sản phẩm lại rơi vào chu kỳ giá thấp. Địa bàn hoạt động chính ở Lào cách trở về địa lý, phong tục tập quán, phát sinh nhiều chi phí như chi phí vận chuyển, chi phí hải quan, .., Dự án đầu tư chuỗi – sầu riêng trồng xen trên vườn cao su tại Cư Kpô, bước đầu có nhiều triển vọng, đã có doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên quy mô còn nhỏ, đóng góp vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận chung chưa nhiều. Với tình hình trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 sẽ khó đạt được những kỳ vọng mà cổ đông mong muốn.

2.2 Định hướng một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD 2020.

Với nhận định năm 2020 vẫn còn khó khăn với ngành cao su như trên, thị trường cao su đang trong chu kỳ giá thấp vì vậy mục tiêu hiện nay là sản xuất kinh doanh có lợi nhuận nhưng đảm bảo duy trì được vườn cây sinh trưởng tốt đời chủ kỳ giá lên. Vì vậy HĐQT đề xuất một số định hướng chính như sau:

- (1) Tổ chức khai thác 16.000 tấn cao su và 213 tấn điều tươi, 4.590 tấn chuối;
- (2) Doanh thu 524,65 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 34,266 tỷ đồng; Tỷ lệ xuất khẩu mủ cao su từ mức 60%/tổng lượng hàng bán;
- (3) Cổ tức: 3%;
- (4) Tiếp tục mở rộng dự án trồng chuối và các cây ăn quả khác tại xã Cư Kpô, huyện Krôngbuk, Đăk Lăk thêm 66,61 ha trồng xen với cây cao su;
- (5) Tiếp tục lộ trình xây dựng Công ty theo hướng PTBV.

- Quyết định những vấn đề lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Điều lệ, giám sát, nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị của Ban điều hành;

- Đảm bảo hoạt động thường xuyên của HĐQT, cụ thể hóa những định hướng bằng những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể để Ban điều hành căn cứ triển khai thực hiện. Trong đó chú trọng các giải pháp về kỹ thuật, tài chính, tuân thủ pháp luật.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.3 Giải pháp:

- Quan tâm và hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong chỉ đạo sản xuất, HĐQT thống nhất cơ chế giao quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc tùy theo phạm vi ủy quyền mà quyết định kịp thời trong bán hàng và chỉ đạo sản xuất sau đó báo cáo HĐQT thông qua từ đó giúp cho việc điều hành thông suốt của Ban TGD DRI, Daklaoruco. Chỉ đạo công tác đánh giá thực trạng sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy giảm do tác động của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp



covid-19 để có những quyết sách phù hợp, xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết giảm chi phí sản xuất; thay đổi cơ cấu sản phẩm mủ, tiếp tục tăng tỷ lệ mủ CV60; đẩy mạnh xuất khẩu... để tăng lợi nhuận ở mức tốt nhất có thể. Nghiên cứu trình cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về chiến lược quản lý, khai thác vườn cây cao su trong chu kỳ kinh doanh thứ nhất tại Lào phù hợp với thực trạng vườn cây và thời gian ký tô nhượng đất đai với Chính phủ Lào.

- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và bố trí cán bộ hợp lý nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý tại các công ty con, nhất là Daklaoruco, có trình độ, năng lực, nhiệt huyết, tổ chức tốt công tác sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao;

- Làm tốt khâu đánh giá cán bộ; có chính sách lương, thưởng và phúc lợi thỏa đáng để cán bộ công nhân viên và người lao động gắn bó lâu dài với Công ty;

- HĐQT sâu sát tình hình sản xuất kinh doanh; quản lý tốt giá thành sản phẩm; chỉ đạo định hướng để Ban điều hành hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

- Từ lợi nhuận thu được hàng năm công ty có kế hoạch giảm dần tỷ lệ nợ ngắn hạn, góp phần giảm chi phí tài chính trong giá thành;

- Chú trọng đến chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quy định, có tính ổn định cao; tăng cường khâu quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tiếp tục gia tăng tỷ lệ xuất khẩu;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo triển khai xây dựng công ty theo hướng phát triển bền vững, trong năm 2020 phải hoàn thành chứng nhận ISO về môi trường; sửa đổi các quy trình sản xuất để từng bước đảm bảo các tiêu chí, hướng tới việc cấp chứng nhận FSC cho vườn cao su tại Daklaoruco.

- Mở rộng quy mô đầu tư vườn chuối – sầu riêng và cây ăn quả khác trồng xen trên vườn cao su thuê lại của Dakruco theo hướng phù hợp với khả năng quản lý của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và nhiệm vụ chủ yếu năm 2020 của HĐQT, đề nghị Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến để HĐQT Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 giao.

Xin chân thành cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CAO SU
ĐẮK LẮK
M.S.D.N: 600127719
TRƯỜNG MẠI THƯƠNG T. ĐẮK LẮK
Nguyễn Viết Tương

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
(tại ĐHĐCĐ thường niên 2020)

Kính thưa Đoàn chủ tịch;

Kính thưa toàn thể Cổ đông;

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi báo cáo về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch thực hiện năm 2020 như sau:

A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019:

I. Những thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực cao su, có trách nhiệm và tâm huyết.

- Bộ máy tinh gọn, chủ động được nguồn nhân lực, quản trị tốt chi phí nên trong năm đã tiết giảm được giá thành sản xuất; phần lớn CBCNV công ty là cán bộ trẻ, có tâm huyết, đã có kinh nghiệm trong quản lý điều hành.

- Được sự ủng hộ của chính quyền địa phương tại nước CHDCND Lào nơi công ty trồng phát triển cây cao su và các cây công nghiệp khác.

2. Khó khăn hạn chế:

- Công ty đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp nên chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, diện tích cao su được trồng ở công ty con tại Lào, cách trở về địa lý, ngôn ngữ và hệ thống pháp luật, cơ sở hạ tầng thấp, chi phí đầu tư cao, chi phí vận chuyển cao làm cho sản phẩm có tính cạnh tranh thấp, việc tiếp cận với các chính sách quy định của chính phủ Lào còn hạn chế.

- Các năm gần đây sự tăng trưởng kinh tế thế giới cũng như cán cân cung cầu và nhu cầu sử dụng cao su thiên nhiên đã tác động tiêu cực đến giá cao su.

- Tình hình thời tiết năm 2019 không thuận lợi, đầu vụ nắng nóng kéo dài vườn cây bị sốc nhiệt rụng lá một số đơn vị phải ra quân khai thác muộn hơn dự kiến, vào mùa mưa số lượng ngày mưa nhiều ảnh hưởng đến công tác khai thác.

- Nước Lào có nhiều lễ hội, phong tục tập quán ảnh hưởng đến thời gian làm việc, thời gian cạo mủ của công nhân; nhân công khai thác biến động lớn, gây khó khăn cho công tác huy động nhân công tại một số đơn vị.

II. Kết quả quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

1. Kết quả chỉ đạo quản lý điều hành tại Daklaoruco:

@ **Diện tích quản lý:** Công ty DRI hiện đang quản lý **9.326,79 ha** cây trồng các loại, bao gồm:

+ **Cao su:** 8.810,5 ha; trong đó: Cao su kinh doanh là 8.341,24 ha; Cao su KTCB là 469,26 ha.

+ **Điều:** 498,64 ha; Cây bạch đàn: 17,65 ha.

@ **Quản lý lao động:** Năm 2019, tổng số CBCNV toàn công ty hiện có 2.443 lao động. Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp là 14,68 triệu đồng/người/tháng, lao động trực tiếp là 5,38 triệu đồng/người/tháng.

Bảng tổng hợp lao động năm 2019

Chỉ tiêu	LĐ người Việt Nam	LĐ người Lào	Tổng số lao động	Tỷ trọng (%)
Gián tiếp	172	18	190	7,78
Trực tiếp	81	2.172	2.253	92,22
Tổng cộng	253	2.190	2.443	100

Chính sách nhân sự của công ty đi cùng với trách nhiệm với cộng đồng xã hội nơi công ty con đóng chân, ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương (2.190 lao động người Lào), tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, nhân dân trong vùng dự án, góp phần giữ vững an ninh trật tự xã hội, xây dựng hình ảnh tốt về công ty tại Nước Lào.

Chính sách lao động của công ty nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Công ty thực hiện chi trả lương đúng thời hạn, thưởng nhân dịp lễ tết của Việt Nam và nước Lào, bố trí điều kiện ăn ở cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức các đợt tham quan du lịch, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, mua Bảo hiểm con người cho người lao động...nhằm động viên khuyến khích người lao động làm việc và gắn bó lâu dài với công ty.

Và đặc biệt chú trọng công tác đào tạo lao động, nâng cao chất lượng tay nghề người lao động, thực hiện đào tạo cho 1.793 lao động, chi tiết theo bảng dưới đây:

STT	Nội dung đào tạo năm 2019	Số lượng (Người)
1	Đào tạo thợ cạo mũ cao su	73
2	Sát hạch thợ cạo mũ cao su đã có kỹ thuật cạo mũ	1.682
3	Tập huấn về chuỗi phát triển bền vững	4
4	Tập huấn về kế toán Lào	7
5	Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và Nhận thức đối với Hệ thống QLMT theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015	20
6	Tập huấn về kết nối cộng đồng	1
7	Đào tạo chuyên đổi hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	6
Tổng cộng		1,793

Trong năm Công ty đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Daklaoruco tại nước Lào, với sự tham gia của chính quyền địa phương nước sở tại, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Pakse, các lãnh đạo chính quyền tỉnh Đăk Lăk, cùng sự có mặt của các cán bộ đã từng công tác tại Daklaoruco từ những ngày đầu tiên khai hoang của dự án. Điều này nhằm củng cố thêm sự vững chắc và phát triển không ngừng của công ty.

Tổng kết năm 2019, với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty, chú trọng công tác nhân sự, đặt công tác khai thác mủ cao su là nhiệm vụ trọng tâm của công ty, công ty luôn quan tâm, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện. Phối kết hợp với công ty mẹ để sản xuất và bán hàng nhằm gia tăng tỷ lệ hàng xuất khẩu lên 60,29% trên tổng lượng hàng xuất bán. Từ đó đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1.1 Công tác sản xuất:

Cao su: Sản lượng khai thác năm 2019 được **15.403/18.000** tấn mủ quy khô, đạt **85,57%** kế hoạch năm. So với năm 2018 sản lượng mủ khai thác giảm 2.736 tấn tương đương 12,48%. Dẫn đầu trong kết quả thực hiện sản lượng năm 2019 là Đơn vị Nông trường 3 thực hiện được 4.825/5.225 tấn đạt 92,34% kế hoạch của NT3.

Bảng so sánh sản lượng mủ cao su khai thác thực hiện năm 2018 và 2019

Đơn vị	Năm 2018			Năm 2019			Tăng/giảm (+/-)	
	Kế hoạch (tấn)	Thực hiện (tấn)	TH/KH (%)	Kế hoạch (tấn)	Thực hiện (tấn)	TH/KH (%)	Khối lượng (tấn)	Tỷ lệ %
NT1	6.400	5.561	86,89	5.350	3.932	73,49	-1.630	-13,40
NT2	4.100	4.306	105,02	4.325	3.814	88,18	-492	-16,84
NT3	5.150	5.150	100,00	5.225	4.825	92,34	-325	-7,66
NT4	2.850	3.122	109,55	3.100	2.833	91,38	-289	-18,17
Công ty	18.500	18.139	98,05	18.000	15.403	85,57	-2.736	-12,48

Mặc dù không đạt kế hoạch sản lượng đề ra nhưng năng suất vườn cây vẫn đạt ở mức cao trung bình đạt **1,85 tấn/ha**.

Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2019:

✓ Thời tiết không thuận lợi: đầu vụ nắng nóng kéo dài gây sốc nhiệt rụng lá nên một số đơn vị ra quân khai thác muộn hơn dự kiến, vào mùa mưa số lượng ngày mưa nhiều ảnh hưởng đến công tác khai thác.

✓ Đầu vụ cạo vườn cây bị bệnh phấn trắng phải triển khai ra quân muộn hơn 08 ngày so với năm 2018.

✓ Vườn cây bị khô miệng cạo chiếm tỷ lệ cao ở các Nông trường cũng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng năm 2019 của toàn Công ty.

✓ Trong năm 2019 với việc biến động nhân công khai thác lớn (công nhân ra vào thay mới) dẫn đến gia tăng tỷ lệ trống vườn, lực lượng lao động bị thiếu hụt đầu niên vụ của Nông trường 1 ảnh hưởng đến sản lượng. Tỷ lệ trống vườn năm 2019 chiếm 3,87% tăng 2,23% so với năm 2018.

✓ Năng suất vườn cây bình quân 1,85 tấn/ha, giảm 0,34 tấn/ha so với năm 2018.

✓ Trong năm Công ty thực hiện cắt cành tạo tán số lượng 114.898 cây cao su

kinh doanh trên diện tích 1.068,61 ha để hạn chế tình trạng cây gãy đổ, điều này cũng làm giảm năng suất vườn cây.

Vườn điều: năm 2019 thu hoạch được **195,5/203** tấn hạt điều tươi đạt 96,31% kế hoạch; năng suất điều bình quân đạt 0,39 tấn/ha. Trong năm mặc dù công tác chăm sóc vườn cây được chú trọng, thực hiện đảm bảo đúng quy trình, đúng lịch thời vụ, công tác bảo vệ được chặt chẽ hạn chế tình trạng mất cấp sản phẩm; tuy nhiên do thời tiết tại Mường Khoỏng - Nông trường 3 không thuận lợi trong giai đoạn điều ra hoa đợt 3 đã ảnh hưởng đến khả năng đậu quả làm giảm sản lượng thu hoạch.

1.2. Công tác chế biến:

Năm 2019 công tác chế biến gặp nhiều khó khăn như:

- Lực lượng cán bộ gián tiếp, công nhân trực tiếp có nhiều biến động phải tuyển dụng đào tạo mới do đó thiếu công nhân lành nghề, cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong sản xuất.

- Hệ thống MMTB tại Nhà máy được sử dụng từ năm 2011 đến nay mặc dù được bảo dưỡng định kỳ nhưng vẫn thường xuyên bị các hư hỏng nhẹ làm ảnh hưởng đến sản xuất.

Vượt qua những khó khăn đó Công ty luôn nỗ lực cố gắng để nâng cao năng lực quản lý, sản xuất đảm bảo chế biến hết lượng mủ khai thác không để bị ứ đọng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2019 Công ty đã thực hiện chế biến được **15.434,29** tấn mủ thành phẩm các loại.

Trong đó: + Thành phẩm dây chuyền chế biến mủ nước là: 11.852,17 tấn

+ Thành phẩm dây chuyền chế biến mủ phụ là: 3.582,12 tấn

Chi tiết từng loại sản phẩm thể hiện qua bảng sau:

Khối lượng sản phẩm mủ cao su chế biến năm 2019

Stt	Loại sản phẩm	DC chế biến mủ nước		DC chế biến mủ phụ		Tổng cộng		Ghi chú
		Khối lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Khối lượng (Tấn)	Tỷ lệ %	Khối lượng (Tấn)	Tỷ lệ %	
1	Cao su SVR3L	10.205,80	86,11			10.205,80	66,12	
2	Cao su CV60	1.137,03	9,59			1.137,03	7,37	
3	Cao su CV50	42,035	0,35			42,04	0,27	
4	Cao su SVR 5	272,87	2,30			272,87	1,77	
5	Cao su SVR 10			3.150,18	87,94	3.150,18	20,41	
6	Cao su SVR 20			84,21	2,35	84,21	0,55	
7	Cao su ngoại lệ	145,88	1,23	143,43	4,00	289,31	1,87	
8	Cao su ngoại lệ tận thu	48,55	0,41	15,23	0,43	63,78	0,41	
9	Cao su ngoại lệ Hồ nước thải			189,07	5,28	189,07	1,23	
*	Tổng cộng	11.852,17	76,79	3.582,12	23,21	15.434,29	100,00	

Tỷ lệ mù rớt cấp (SVR5, ngoại lệ) của dây chuyền mù nước trong năm 2019 là: 3.53%. Tỷ lệ mù rớt cấp (SVR 20, ngoại lệ) của dây chuyền mù phụ là: 6.35%.

Nguyên nhân mù rớt cấp do những ngày khai thác mù bị ảnh hưởng nước mưa (DRC<20%), xảy ra đối với những xe lấy mù chuyên 2, xe bị sự cố dọc đường và hư hỏng MMTB đột xuất.

Mù phụ sản xuất cuối vụ bị rớt chỉ tiêu PRI (*chỉ số duy trì độ dẻo*) do chất lượng mù mùa rụng lá không đảm bảo, sản xuất không đạt hạng SVR 10.

1.3. Công tác kinh doanh XNK:

- **Cao su:** tổng lượng hàng xuất bán năm 2019 thể hiện qua bảng sau:

Loại hàng	Năm 2019					Năm 2018			So sánh với Thực hiện năm 2018 (%)			So sánh với Kế hoạch năm 2019 (+/-%)		
	SỐ LƯỢNG (tấn)	ĐƠN GIÁ (usd/ tấn)			DOANH THU thực hiện (USD)	SỐ LƯỢNG (tấn)	Đơn giá Thực hiện (USD/tấn)	DOANH THU thực hiện (USD)	Số lượng	Đơn giá	Doanh thu	Số lượng	Đơn giá	Doanh thu
		Thực hiện	Theo qui định	Chênh lệch										
CV60	1.252,28	1.422,41	1.408,58	13,82	1.781.252,12	241,92	1.488,51	360.100,76	418%	-4%	395%	KẾ HOẠCH NĂM 2019 - Số lượng xuất bán: 19.247 tấn - Đơn giá bình quân: 1240 usd/ tấn - Doanh thu: 23.866.490 usd - Xuất khẩu: 6.736 tấn		
CV50	40,32	1.470,00	1.436,34	33,66	59.270,40	40,32	1.470,45	59.288,36	0%	0%	0%			
SVR3L	11.705,68	1.328,63	1.320,98	7,65	15.552.548,05	12.609,47	1.381,86	17.424.459,39	-7%	-4%	-11%			
SVR10	3.296,27	1.286,54	1.273,65	12,89	4.240.795,77	3.862,92	1.292,94	4.994.501,67	-15%	0%	-15%			
Ngoại lệ	549,94	1.102,28	1.102,28	-	606.183,70	37,18	1.200,00	44.616,00	1379%	-8%	1259%			
SVR5	555,80	1.258,99	1.258,99	-	699.742,50	-	-	-	0%	0%	0%			
SVR20	75,60	1.170,00	1.170,00	-	88.452,00	-	-	-	0%	0%	0%			
Tổng	17.475,88	1.317,72	1309,09	8,63	23.028.244,54	16.791,80	1.362,75	22.882.966,18	4,07%	-3,30%	0,63%			

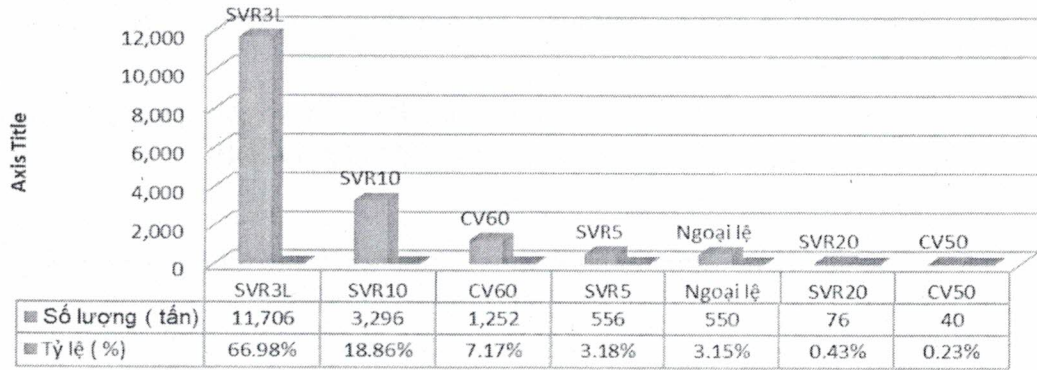
Năm 2019, công ty đã xuất bán 17.475,88 tấn mù cao su các loại cho khách hàng, với tổng trị giá 23.028.244,5 USD (520,327 tỷ đồng); đơn giá xuất bán bình quân 1.317,72 usd/ tấn (29,77 triệu đồng/tấn). Đạt 90,8% về lượng, 106,27% về giá bình quân và 96,49% về doanh thu so với Kế hoạch năm 2019 do HĐQT công ty giao. Tăng 4,07% về lượng nhưng chỉ tăng 0,63% về trị giá do giá bình quân giảm 3,3% so với năm 2018.

Trong đó: xuất khẩu 10.536,06 tấn cao su các loại, chiếm tỷ lệ 60,29% với giá bán bình quân 30,96 triệu đồng/tấn; bán nội địa 6.939,82 tấn chiếm tỷ lệ 39,71% với giá bán bình quân 27,97 triệu đồng/tấn.

Tỷ lệ XK chiếm 60,29% tổng lượng xuất bán, đạt 172,25% Kế hoạch xuất khẩu năm 2019 do HĐQT Công ty giao, tăng 66,36 % so với thực hiện năm 2018 và được xếp thứ 29/50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su thiên nhiên dẫn đầu năm 2019 theo Kim ngạch của Việt Nam (Nguồn: Thông tin chuyên đề cao su – Tập 01 năm 2020 của Hiệp hội Cao su Việt Nam).

Cơ cấu các loại hàng bán xuất khẩu và nội địa thể hiện qua bảng sau:

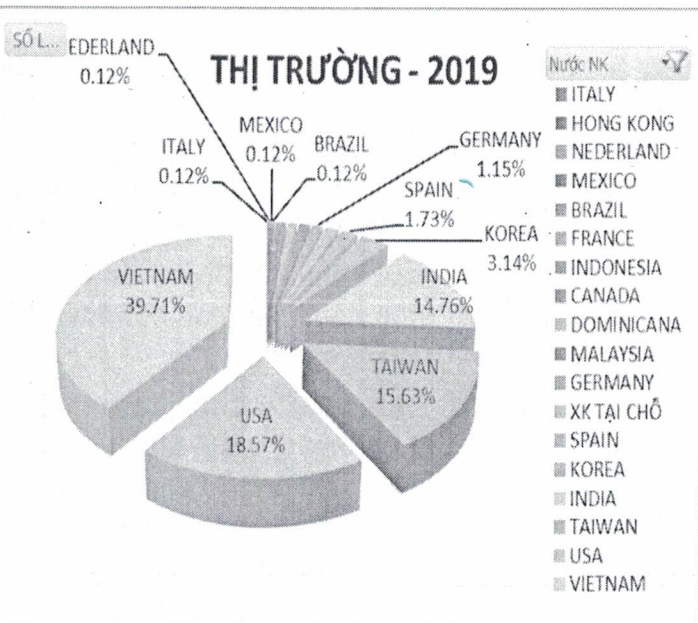
SỐ LƯỢNG & CHỦNG LOẠI XUẤT BÁN NĂM 2019



Chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chủng loại hàng bán là các sản phẩm chế biến từ mù nước như (CV60 + CV50 + SVR3L), chiếm tỷ lệ 74,38%. Còn lại là SVR10 – chế biến từ mù phụ, chiếm 18,86% và các sản phẩm rót cấp (SVR5 + SVR20 + ngoại lệ) chiếm 6,76%.

Về thị trường: sản phẩm của công ty đã được trải rộng trên rất nhiều thị trường, kể cả những thị trường khó tính như: Mỹ, Đức, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan... Trong đó, 04 thị trường xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất là Mỹ (18,57%), Đài Loan (15.63%), Ấn Độ (14,76%) và các nước Châu Âu (3.3%).

Nước NK	SỐ LƯỢNG	Tỷ lệ
ITALY	20,16	0,12%
HONG KONG	20,16	0,12%
NEDERLAND	20,16	0,12%
MEXICO	20,16	0,12%
BRAZIL	20,16	0,12%
FRANCE	40,32	0,23%
INDONESIA	59,52	0,34%
CANADA	100,80	0,58%
DOMINICANA	172,80	0,99%
MALAYSIA	197,76	1,13%
GERMANY	201,60	1,15%
XK TẠI CHỖ	255,20	1,46%
SPAIN	302,40	1,73%
KOREA	548,10	3,14%
INDIA	2579,16	14,76%
TAIWAN	2731,84	15,63%
USA	3245,76	18,57%
VIETNAM	6939,82	39,71%
Grand Total	17475,88	100%



- **Điều:** xuất bán 195,5 tấn điều tươi, giá bán bình quân 24,85 triệu đồng/tấn, doanh thu 4,86 tỷ đồng, đạt 74% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu HĐQT giao năm 2019 là 6,56 tỷ đồng, giảm 20,97% so với năm 2018 (năm 2018 xuất bán 187,15 tấn điều tươi, giá bán bình quân 32,87 triệu đồng/tấn, doanh thu 6,15 tỷ đồng).

- **Tổng doanh thu từ cao su, điều** là 525,187 tỷ đồng, đạt 93,94% kế hoạch năm 2019.

2. Kết quả đầu tư vào Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI:

Tổng diện tích canh tác là 76,64 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen cao su, bao gồm:

Diện tích chuối: * trồng năm 2018: 69,09 ha (băng 15m);

* trồng năm 2019: trồng trên băng 05m còn lại;

Diện tích sầu riêng: 69,09 ha (trồng xen trong chuối);

Diện tích cao su: 76,64 ha, công ty nhận khoán trồng và chăm sóc trong giai đoạn KTCB cho Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco).

Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI là một dự án đầu tư trồng cây ăn trái hoàn toàn mới đối với công ty, do thiếu kinh nghiệm trong công tác xây dựng kế hoạch thời vụ ban đầu cùng với việc nhận định về diễn biến khí hậu tại vùng dự án, dẫn đến lộ trình thu hoạch không như dự kiến, thời gian thu hoạch kéo dài nên không hoàn thành kế hoạch sản lượng đề ra. Tuy nhiên, Ban điều hành đã cố gắng nỗ lực lãnh đạo công ty con đạt được một số kết quả khả quan như sau:

- Sản lượng chuối thu hoạch được năm 2019 là 2.252,57 tấn, đạt 45,51% kế hoạch năm (*kế hoạch thu hoạch 2 vụ nhưng thực hiện vụ 2 mới thu hoạch chỉ 12,9%*), việc thực hiện năng suất vườn cây dự kiến vẫn đạt ở mức cao sau khi thu hoạch hết từng vụ. Cụ thể:

+ Vụ 1 thu hoạch được 1.950,7 tấn đạt 94,2% kế hoạch sản lượng vụ 1. Năng suất bình quân của vụ 1 đạt 28,22 tấn/ha (mật độ 1.666 cây/ha); trọng lượng buồng trung bình đạt 16,9 kg/buồng.

+ Vụ 2 đến hết tháng 12/2019 mới thu hoạch được 301,87 tấn, trọng lượng buồng trung bình đạt 19,4 kg/buồng.

* *Một số nguyên nhân dẫn đến năng suất sản lượng chưa cao:*

+ Do thời tiết tại khu vực dự án gió nhiều, nhiệt độ trung bình thấp nên thời gian sinh trưởng của chuối bị kéo dài đã làm giãn thời gian thu hoạch chuối so với kế hoạch đề ra. Vụ 2 mới chỉ thu hoạch được 12,9% khối lượng.

+ Thời tiết cực đoan, mưa đá, khí hậu mùa khô nắng nóng làm ảnh hưởng đến sản lượng chuối.

- Tổng khối lượng hàng xuất bán năm 2019 là: 2.224,79 tấn chuối tươi, với tổng doanh thu là 14,076 tỷ đồng, giá bán bình quân: 6.327 đồng/kg.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 775,769 triệu đồng, chỉ đạt 24,68% kế hoạch (3.143 triệu đồng) nguyên nhân chính là do không đạt kế hoạch sản lượng.

3. Đánh giá chung kết quả quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019:

Năm 2019 tình hình kinh tế thế giới có những biến động phức tạp, giá dầu lên xuống thất thường, chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã tác động trực tiếp đến tình hình tiêu thụ cũng như giá mủ cao su, bên cạnh đó năm 2019 do ảnh hưởng của thời tiết với số ngày nghỉ cao do khí hậu nắng nóng, mưa nhiều và công tác xử lý cây nghiêng với số

lượng lớn, nên công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, kết quả đạt được như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So với KH 2019 (%)	So với TH 2018 (%)
1	Sản lượng						
1.1	Cao su	Tấn	18.139	18.000	15.403	85,57	84,92
1.2	Điều	Tấn	187,2	203	195,5	96,31	104,43
1.3	Chuối	Tấn	0	4.950	2.252,57	45,51	0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	514,161	589,39	539,263	91,49	104,88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	61,925	48,89	55,006	112,51	88,83
4	Tỷ lệ xuất khẩu	%	36%	35%	60,29%	172,26	167,47
5	Giá vốn cao su	Triệu đồng/tấn	25,76	26,3	27,936	106,19	108,42
6	Giá vốn chuối	Triệu đồng/tấn	0	4,549	6,053	133,06	0
7	Cổ tức (dự kiến)	%	5%	5%	4%	80	80
8	Thu nhập						
8.1	Lương BQ gián tiếp	Triệu đồng/người/tháng	13,97	15,82	14,68	92,79	105,08
8.2	Lương BQ trực tiếp		7,00	7,35	5,38	73,20	76,86

(Tỷ giá 31/12/2019: USD: 23.107 VND; Lak: 2,526 VND)

- Năm 2019, các chỉ tiêu chính đều đạt thấp hơn kế hoạch là do thời tiết không thuận lợi, sản lượng khai thác không đạt kế hoạch, lượng hàng bán ra chỉ đạt 90,8% kế hoạch.

- Mặc dù sản lượng khai thác cao su không đạt (giảm 14,43%) nhưng Công ty cũng đã cố gắng tiết kiệm chi phí để giảm giá vốn hàng bán (giá vốn cao su chỉ tăng 6,19%).

- Doanh thu bán hàng không đạt (giảm 8,51%) nhưng lợi nhuận trước thuế tăng 12,51%. Đây là nỗ lực phấn đấu của toàn Công ty trong thời điểm khó khăn chung.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu vẫn đạt 558 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi trích lập các quỹ và để đảm bảo an toàn tài chính, Công ty dự kiến chi cổ tức ở mức 4%.

B. Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Một số chỉ tiêu chính:

- Nhiệm vụ của Ban điều hành DRI là phấn đấu nỗ lực để chỉ đạo Daklaoruco hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020; tập trung đầu tư phát triển dự án trồng chuối, sàu riêng trên đất trồng xen cao su tại Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI; phát huy thế mạnh xuất nhập khẩu công ty; tham mưu HĐQT xử lý kịp thời các phát sinh tại các công ty con; phối hợp với Daklaoruco triển khai chủ trương phát triển cao su bền vững của HĐQT.

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

*** Cao su:**

+ Diện tích 8.810,5 ha; trong đó: cao su kinh doanh 8.431,4 ha, cao su KTCB là 379,1 ha;

+ Khai thác: 16.000 tấn mù quy khô; năng suất bình quân đạt 1,9 tấn/ha .

+ Sản lượng tiêu thụ dự kiến 16.024 tấn; giá bán bình quân 30,5 triệu đồng/tấn (1.315 USD/tấn); giá vốn hàng bán 28,65 triệu đồng/tấn (1.235 USD/tấn).

+ Tỷ lệ sản lượng mù cao su xuất khẩu: 60% trên tổng sản lượng tiêu thụ;

*** Điều:** diện tích kinh doanh 497,58 ha;

+ Sản lượng 213 tấn quả tươi; giá bán bình quân 27,84 triệu đồng/tấn (1.200 USD/tấn); giá vốn hàng bán 25,83 triệu đồng/tấn (1.113 USD/Tấn).

*** Chuối:**

+ Diện tích 135,69 ha. Trong đó: vườn chuối xen sầu riêng trồng năm 2018 là 69,09 ha, vườn chuối xen sầu riêng trồng mới 2020 là 66,61 ha.

+ Sản lượng 4.590 tấn sản phẩm chuối; giá bán bình quân 6,44 triệu đồng/tấn (278 USD/tấn); giá vốn hàng bán 5,64 triệu đồng/tấn (243 USD/tấn).

*** Kết quả sơ bộ dự kiến:**

+ Tổng doanh thu là 524.650 triệu đồng.

+ Tổng chi phí 490.384 triệu đồng;

+ Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 34.266 triệu đồng;

+ Thu nhập bình quân gián tiếp: 15,25 triệu đồng/người/tháng; trực tiếp là: 5,7 triệu đồng/người/tháng.

+ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020: 3% vốn điều lệ.

2. Giải pháp thực hiện:

Để đạt được các chỉ tiêu nói trên, Ban điều hành đề ra giải pháp nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo công tác chăm sóc vườn cây và tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác đảm bảo quy trình kỹ thuật sản xuất, tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý và tiếp tục thực hiện các chính sách đối với người lao động;

- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng nâng sản lượng hàng xuất khẩu mù cao su từ mức 60% trở lên trên tổng lượng hàng xuất bán;

- Điều hành mở rộng dự án nông nghiệp trồng chuối – cây ăn quả, chú trọng tiết giảm chi phí đầu tư một cách hợp lý, nhằm giảm suất đầu tư, nâng cao hiệu quả của dự án.

- Tiếp tục chỉ đạo Daklaoruco triển khai thực hiện kế hoạch Phát triển bền vững theo chủ trương của HĐQT, hướng tới mục tiêu được cấp chứng chỉ FSC vào cuối năm 2021.



Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu định hướng năm 2020. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và góp ý kiến để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- Chủ tịch HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC


LÊ THANH CÀN

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 5 năm 2020



BÁO CÁO
Kết quả giám sát hoạt động công ty năm 2019
(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

Kính thưa : - Đoàn chủ tịch
- Thưa toàn thể quý cổ đông DRI tham gia đại hội

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát công ty được quy định tại điều 55 điều lệ Công ty cổ phần đầu tư cao su đắk Lắk (viết tắt DRI).
- Căn cứ kết quả kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty CP DRI và công ty con trong năm 2019.

Thay mặt BKS, tôi xin báo cáo kết quả giám sát các mặt hoạt động công ty DRI năm 2019, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 cụ thể như sau :

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Với chức năng được ĐHĐCĐ ủy nhiệm kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty. Năm 2019 BKS đã tiến hành 04 lần kiểm soát theo định kỳ tại Công ty mẹ 04 lần tại công ty con Daklaoruco, 03 lần tại Công ty con Nông nghiệp CNC DRI Các đợt kiểm tra đều có chương trình thời gian nội dung cụ thể, và được sự phối hợp tốt của lãnh đạo Công ty cũng như đơn vị đến kiểm tra. Nội dung kiểm soát chủ yếu đi sâu vào công tác Tài chính - Kế toán, công tác khai thác mỏ, kiểm soát bán hàng, thực hiện đầu tư XDCB và sửa chữa. Đồng thời kiểm tra việc duy trì hoạt động của bộ máy quản lý công ty, việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT tại Công ty và Công ty con. Các thành viên của BKS đã tham gia đầy đủ các đợt kiểm tra kiểm soát với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra nhiều ý kiến sát thực liên quan đến thủ tục chứng từ đối tượng chi phí hồ sơ bổ sung kế hoạch đầu tư .v.v. cần phải hoàn thiện hoặc thay đổi để phù hợp với các quy định của luật pháp, nhất là lĩnh vực liên quan đến các sắc thuế mới phát sinh tại Công ty NN CNC DRI.

Quá trình làm việc BKS cũng đã trao đổi thẳng thắn với các bên liên quan như là Kiểm toán độc lập, nhà thầu và Ban lãnh đạo Công ty để thống nhất những nội dung còn bất cập gây tranh cãi hoặc không có lợi cho Công ty khi có sự khác biệt do Luật pháp của Nước Lào không đồng nhất với luật pháp của Việt Nam.

Trao đổi báo cáo với HĐQT những nội dung cần chấn chỉnh khắc phục qua đợt kiểm tra kiểm soát để HĐQT nắm bắt tình hình chung của Công ty. Trực tiếp báo cáo hoặc nêu ra quan điểm của BKS để HĐQT xem xét khi xây dựng và triển khai nghị quyết trong thời gian tới.

II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TY NĂM 2019

1/ Công tác Quản lý điều hành :

a- Về hoạt động của HĐQT :

- Xác định được sự những khó khăn về khi thị trường về tình hình tài chính và yếu tố thời tiết cũng như chất lượng vườn cây HĐQT đã xây dựng và đưa ra xin ý kiến đại hội biểu quyết những chỉ tiêu hết sức thận trọng, Lường trước một phần rủi ro, từ đó đi sâu chỉ đạo và nắm bắt sâu sát tình hình. Các nội dung nghị quyết tập trung vào thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu về SXKD, cũng cố chất lượng vườn cây, hoàn thiện một số công việc cốt lõi của cam kết phát triển bền vững; Tiến hành chỉ đạo công tác đầu tư và thu hoạch cây trồng tại Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao. HĐQT cũng đã kịp thời xử lý các yêu cầu vượt khỏi phạm vi trách nhiệm của Ban điều hành tại Công ty và công ty con. Quyết định các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai các nghị quyết kịp thời và có hiệu quả trong thực tế. Các thành viên HĐQT tham gia họp tương đối đầy đủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn dân chủ và thống nhất cao nội dung đưa vào Nghị quyết. BKS nhận thấy HĐQT không có các biểu hiện xung đột lợi ích, bè phái, sân trước sân sau, lợi ích nhóm hoặc các tiêu cực khác.

- Kết quả đạt được trong năm của HĐQT :

+ Về công tác chỉ đạo sản xuất HĐQT luôn nắm bắt diễn biến và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu nhất là chỉ tiêu sản lượng khai thác, đi sâu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc làm giảm hoặc không đạt được tiến độ thực hiện kế hoạch như về nhân sự, về thời tiết khí hậu và chất lượng vườn cây, về công tác bảo vệ sản phẩm ..v.v. Từ đó đưa ra những định hướng tháo gỡ khó khăn hỗ trợ cho Ban điều hành. Nhận thấy những biểu hiện bất thường của sản lượng và chất lượng vườn cây HĐQT đã nhiều lần kiểm tra thực tế công tác quản lý chỉ đạo sản xuất và vườn cây tại các Nông trường. Tiến hành mời các chuyên gia đầu ngành ở Viện nghiên cứu cao su Việt Nam, hiệp hội cao su sang trực tiếp khảo sát đánh giá vườn cây để tìm nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành được kế hoạch đề ra. Điều đó thể hiện sự sâu sát kịp thời của HĐQT trong việc đánh giá chỉ đạo ban điều hành và đề ra chủ trương định hướng phù hợp. Tuy nhiên nguyên nhân khách quan về yếu tố thời tiết khí hậu, chất lượng vườn cây ..v.v. đã làm cho chỉ tiêu sản lượng khai thác không đạt được chỉ tiêu đề ra .

+ Về việc đầu tư và đưa vào kinh doanh chuỗi tại CT TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI (CT TNHH NN CNC DRI) Do đây là lĩnh vực mới có nhiều tiềm năng để mở rộng sản xuất HĐQT đã có những tính toán để tăng quy mô và tăng cả vốn đầu tư. Bước đầu vườn cây đầu tư năm 2018 cây phát triển rất tốt hứa hẹn sẽ cho kết quả khả quan. Tuy nhiên đây là lĩnh vực đầu tư và kinh doanh mới và tiềm ẩn rủi ro về thời tiết, thị trường đầu ra cũng như kinh nghiệm thực tiễn. Theo kế hoạch năm 2019 sẽ thu hoạch 02 đợt nhưng do thời tiết thất thường làm chậm mức độ tăng trưởng nên chỉ thu hoạch được 01 đợt từ đó ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí và không đạt lợi nhuận như dự kiến. Riêng với việc đầu tư mở rộng do CTCP Dakruco không bán được vườn cao su thanh lý nên không giao đất để triển khai dự án kịp.

+ Công tác kinh doanh bán hàng : HĐQT đã xem xét tình hình thực tế và tham khảo công tác bán hàng của Dakruco và Tập đoàn cao su Việt nam để đưa ra công thức bán hàng phù hợp với thị trường. Những biến động quá xấu không bán được khi cần thiết HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT trực tiếp xử lý. Tỷ lệ xuất khẩu năm 2019 đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Công tác hoàn thiện thủ tục chuyển sàn : HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo chuyên môn hoàn thiện các thủ tục pháp lý để chuyển giao dịch cổ phiếu từ sàn Upcom sang sàn HOSE song hiện nay công ty vẫn chưa thỏa mãn quy định của sở giao dịch nên chứng khoán TP HCM nên chưa chuyển được.

+ Chủ trương triển khai Phát triển bền vững : Để đáp ứng theo quy định của các hiệp hội quốc tế HĐQT đã cho triển khai một số định hướng về phát triển bền vững, Năm 2019 trọng tâm là việc cải tạo lại hệ thống xử lý nước thải đến nay đã hoàn chỉnh và đi vào vận hành ổn định. Xây dựng lộ trình và những mục tiêu hướng tới theo từng giai đoạn về môi trường về cộng đồng, về an sinh xã hội ..v.v.

Nhìn chung trong năm 2019 HĐQT đã có sự chỉ đạo điều hành sâu sát tích cực và cụ thể, song nhiều khó khăn về thị trường thời tiết và yếu tố vườn cây nhân sự đã có tác động tiêu cực nên không hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, lợi nhuận, quy mô đầu tư phát triển dự án NN CNC. Một số thành viên tham gia hội họp không đầy đủ và chưa đóng góp đúng với khả năng của mình cho nhiệm vụ của HĐQT nhất là về mảng khoa học kỹ thuật và Nông nghiệp. Một số thành viên thậm chí còn không nắm cổ phiếu của Công ty trong nhiều năm thể hiện thiếu tinh thần trách nhiệm với Công ty và cổ đông.

b/ Về Ban điều hành Công ty.

- Trong năm 2019 Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt nội dung nghị quyết của HĐQT đề ra, tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát tình hình thực tế các công ty con, tập trung chỉ đạo các công ty con tìm nguyên nhân để khắc phục vấn đề thiếu hụt sản lượng của Daklaoruco. Mời các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực cao su của Viện cao su Việt nam khảo sát đánh giá các nguyên nhân làm cho chất lượng vườn cây có chiều hướng suy giảm. Thực hiện công tác bán hàng đạt chỉ tiêu tỷ lệ xuất khẩu, tìm kiếm mở rộng thị trường nắm bắt kịp thời diễn biến giá cao su quốc tế để chào giá sát với thị trường đồng thời làm công tác dự báo để có chính sách bán hàng phù hợp. Ban điều hành cũng đã 02 lần tham gia chương trình tiếp xúc khách hàng do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam tổ chức trong và ngoài nước để xúc tiến quảng bá thương hiệu và thiết lập quan hệ ký hợp đồng dài hạn. Trong điều kiện giá mủ thế giới giảm xuống ở mức thấp, thực hiện nghị quyết của HĐQT Ban điều hành đã chỉ đạo công ty con tiết giảm tối đa chi phí sản xuất để bù đắp phần thiếu hụt sản lượng và doanh thu đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận. Thực hiện hạn chế đầu tư sửa chữa tài sản ngoài các công trình liên quan đến chế biến mủ và phát triển bền vững tùy vào mức độ bố trí vốn để điều chỉnh tiến độ nếu xét thấy chưa cấp thiết.

- Triển khai các công việc theo lộ trình cam kết Phát triển bền vững trong đó có việc tính toán thời điểm và công nghệ để cải tạo lại hệ thống nước thải đảm bảo

tiến độ kịp phục vụ chế biến cho quá trình XKD bình thường. Từng bước chuẩn hóa hệ thống để trong năm 2020 đánh giá chứng nhận về đạt tiêu chuẩn ISO về môi trường và một số yêu cầu về bảo vệ rừng an sinh xã hội của các hiệp hội người tiêu dùng Quốc tế.

- Chỉ đạo tìm kiếm khách hàng để tạo môi trường cạnh tranh sản phẩm chuối; Theo dõi và làm việc với tư vấn về mức độ đầu tư, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật để xử lý côn trùng. Quản lý sát các công đoạn chăm sóc và phục vụ thu hoạch tại CT NNCNC để có sự điều chỉnh định mức hợp lý do hệ thống định mức áp dụng theo mô hình các công ty tại Đông Nam bộ chưa sát với tình hình thực tế tại Tây nguyên. Chỉ đạo xây dựng các công trình phục vụ thu hoạch và chế biến chuối tại vùng dự án.

- Xử lý tốt thông tin, đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ, minh bạch và chính xác thông tin về hoạt động của Công ty trên Web của Công ty. Kịp thời phản hồi các kiến nghị của cổ đông liên quan đến quyền và lợi ích của cổ đông.

Năm 2019 mặc dù đã có sự nỗ lực đoàn kết để thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết ĐH ĐCĐ và HĐQT song vì nhiều lý do khách quan đã nêu trên nên các chỉ tiêu về sản lượng mủ và chuối không đạt kế hoạch, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận vẫn vượt so với nghị quyết đề ra và đạt 55 tỷ đồng trên 48,89 tỷ đồng đạt 112,5% chỉ tiêu nghị quyết và tiến độ chuyển sản giao dịch cổ phiếu không đạt yêu cầu (Kế hoạch xong trong quý 2/2019 nhưng đến nay vẫn chưa xong).

- Những điểm cần lưu ý trong điều hành :

+ BKS nhận thấy đội ngũ quản lý tại Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk tại Lào ngày càng thiếu hụt, rất nhiều cán bộ quản lý nghỉ hoặc chuyển chuyên nhưng đội ngũ kế cận quá mỏng để thay thế. Công tác đào tạo đội ngũ kế cận chưa đáp ứng được theo yêu cầu phát triển. Nhân lực lao động trong năm biến động lớn và không có tính ổn định do phải huy động từ rất xa đến làm việc. Cơ chế quản lý điều hành từ Công ty mẹ xuống Công ty con đối với Daklaoruco chưa thể hiện rõ vai trò chỉ đạo hỗ trợ sản xuất về mảng khai thác mủ cao su cũng như về quản lý giám sát XDCC và sửa chữa.

+ Đối với Công ty TNHH NN CNC DRI Việc xây dựng kế hoạch ban đầu về đầu tư và kinh doanh chuối nhất là chi nhân công không sát thực tế phát sinh nhiều, khó kiểm soát, làm sai lệch giá thành cũng như các chỉ tiêu đánh giá khi thực hiện. Cần tuân thủ tốt các chính sách thuế trong đó có thuế thu nhập cá nhân trong việc thuê khoán lao động tự do để tránh rủi ro trong quá trình thực hiện. Cần xây dựng phương thức phân bổ chi phí đầu tư cho từng loại hình vườn cây rõ ràng làm cơ sở bảo vệ số liệu với bên ngoài khi trên vườn cây có nhiều chi phí chung cho cả vườn chuối và cây dài ngày khác. Các đơn vị bên ngoài sử dụng tài sản của Công ty phải có hồ sơ trên nguyên tắc có sử dụng thì phải trả phí.

2/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

a/ Về thực hiện sản lượng :

- Sản lượng của cao su và chấu giữa thực hiện so với kế hoạch báo cáo ban điều hành đã nêu trong đó BKS thống nhất với đánh giá về những nguyên nhân khách quan và chủ quan làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện. (Cao su đạt

15.403tấn/18.000tấn = 85,57%; hụt 2.597 tấn; Chuối đạt là 2.252,57 tấn trên kế hoạch 4.950 tấn đạt 45,5%)

- Công tác phân loại chế biến đã thực hiện rất tốt, tỷ lệ mù chính phẩm (SVR 3L, SVR CV60) sau chế biến đạt tỷ lệ cao 73,86%. Hàng năm Công ty còn thu hồi được lượng lớn mù bèo mù đất thông qua hệ thống hồ lắng, mù đốt mẫu và mù dư thừa thông qua giao nhận.

b/ Công tác bán hàng :

Công tác xúc tiến quảng bá và chủ động nắm bắt diễn biến giá thị trường đã về cao su được thực hiện rất tốt. Mặc dù thị trường có nhiều diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại và nhu cầu hàng hóa suy yếu nhưng công tác bán hàng vẫn đạt được yêu cầu đề ra tỷ lệ xuất khẩu tăng cao đạt 60,29% / 35% chỉ tiêu giao. Đơn giá bình quân 1.317 usd/tấn so với giá bán kế hoạch xây dựng là : 1.258 usd/tấn. Do đó mặc dù sản lượng khai thác và tiêu thụ giảm nhưng doanh thu bán mù đạt 96,5% gần hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác bán hàng tại Công ty mẹ đã xử lý nhanh được vấn đề giá thị trường biến động, giá cả tiệm cận với thị trường thế giới, cơ chế tính giá rõ ràng làm cơ sở cho cả C.Ty mẹ và C.Ty con đàm phán với khách hàng. Đảm bảo được minh bạch thông tin theo yêu cầu của HĐQT và cổ đông.

Đối với sản phẩm NN CNC Công ty con cũng đã chủ động ký hợp đồng bảo hiểm giá theo thị trường. Làm việc với nhiều đối tác để giảm sức ép về chất lượng khi đóng gói cũng như về giá. Trong đó có 02 khách hàng chính là Trung quốc và Malaixia. Hàng thu hoạch đến đâu bao tiêu đến đó.

c/ Thực hiện chi phí :

Xuất phát từ thực trạng giá mù trên thị trường thế giới tăng giảm thất thường có nhiều thời gian thấp hơn giá bán khi xây dựng kế hoạch đồng thời sản lượng thiếu hụt thấy được ngay từ quý 3 nên Công ty con Daklaruco đã tiết giảm nhiều chi phí sản xuất trực tiếp như :

Đơn vị tính vnd				
TT	Nội dung	Kế hoạch chi phí	Thực hiện	Tiết giảm chi phí
1	Nhân công khai thác	139,180,892,739	125,825,046,290	13,355,846,449
2	Nhân công chăm sóc	15,977,567,939	12,258,587,710	3,718,980,229
3	BHXXH	4,419,146,160	523,335,000	3,895,811,160
4	Vật tư dụng cụ K/thác	9,001,469,940	7,295,224,110	1,706,245,830
5	Phân bón hóa chất	22,361,799,334	21,437,839,971	923,959,363
6	Hóa chất	3,404,968,860	2,335,065,804	1,069,903,056
7	Chi phí vận chuyên	13,349,336,854	10,882,992,697	2,466,344,157
8	CP quản lý chung	15,098,262,714	12.319.210.299	2.779.032.415
	Tổng công	222,793,444,540	192.877.301.881	29.916.142.659

Ngoài ra do không hoàn thành chỉ tiêu sản lượng nên tiền lương của bộ máy quản lý cũng không chi trả 100% như kế hoạch xây dựng thể hiện trách nhiệm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu định hướng đã được đại hội thông qua..

Về chi phí XDCB cũng đã giảm tiến độ thực hiện các công trình cũng như mua sắm tài sản : như mua xe V/c mũ, xây bể đánh đông, tu sửa nhà ăn nhà kho, sửa chữa một số nhà tập thể tại các đơn vị giá trị trên 11 tỷ đồng.

d/ Kết quả SXKD năm 2019 . BKS thống nhất số liệu của Ban điều hành đã nêu trong báo cáo trình đại hội. Mặc dù các chỉ tiêu về sản lượng không đạt kế hoạch dự kiến nhưng nhờ sự nỗ lực trong công tác bán hàng và tiết giảm chi phí như phân tích ở trên nên Công ty vẫn đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra. Riêng về đầu tư kinh doanh NN CNC không đạt được lợi nhuận như kế hoạch do dự tính thời điểm thu hoạch không chính xác dẫn đến doanh thu và lợi nhuận thay đổi.

3/ Tình hình tài chính công ty :

Số liệu tài chính công ty đã được kiểm toán độc lập soát xét và phát hành báo cáo kiểm toán đúng quy định. Các đánh giá của đơn vị kiểm toán là độc lập và khách quan tuy nhiên trong báo cáo kiểm toán nội dung lưu ý nhà đầu tư về nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn và có thể ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của Công ty. Thực tế mức độ về giá trị khoản chênh lệch này ngày càng giảm, nguyên nhân và hướng khắc phục Ban điều hành đã giải trình. Năm 2019 tình hình thị trường cao su còn khó khăn cộng với thời tiết và vườn cây không thuận lợi nên việc nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn chỉ là tạm thời không ảnh hưởng đến căng thẳng trong khả năng thanh toán. Các khoản nợ vay của các ngân hàng đều trả trước từ 1 đến 2 tháng. Mặt khác công ty đang thực hiện một số định hướng trong chiến lược kinh doanh nên nhu cầu vốn tăng lên trong đó có đầu tư dự án NN CNC, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và cải thiện môi trường để đáp ứng tiêu chí phát triển bền vững. Ngoài ra Công ty còn một số vườn cây cao su KTCB tại vùng đất xấu phải đầu tư tăng năm dự kiến cuối năm 2020 sẽ đưa vào khai thác khi giá mủ thuận lợi hơn.

Số liệu tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2019 như sau :

TT	TÀI SẢN	Mã số	Số dư tại ngày 12/31/2019	Số dư tại ngày 1/1/2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	119,143,398,832	154,647,758,059
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	55,231,618,683	47,574,082,039
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	12,465,695,304	21,941,459,454
IV	Hàng tồn kho	140	48,085,074,185	81,123,181,997
V	Tài sản ngắn hạn khác	152	3,361,010,660	4,009,034,569
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1,206,764,953,920	1,303,977,951,691
II	Tài sản cố định	220	1,096,418,882,986	1,186,820,197,630
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	83,168,308,169	88,298,123,431
V	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	3,000,000,000	3,000,000,000
VI	Tài sản dài hạn khác (CP Trả trước)	260	24,177,762,765	25,859,630,630
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1,325,908,352,752	1,458,625,709,750

	NGUỒN VỐN			
I	NỢ PHẢI TRẢ	300	491,908,751,649	589,085,521,323
	1 Nợ ngắn hạn	310	215,729,638,474	280,184,564,021
	2 Nợ dài hạn	330	276,179,113,175	308,900,957,302
II	NGUỒN VỐN			
I	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	833,999,601,103	869,540,188,427
I	Vốn chủ sở hữu	410	833,999,601,103	869,540,188,427
	1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	732,000,000,000	732,000,000,000
	2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	37,862,803,327	70,553,983,575
	3 Quỹ đầu tư phát triển	418	19,309,582,592	12,027,736,484
	4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	39,942,099,068	50,267,294,697
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	1,530,884,517	14,441,448,287
	LNST chưa phân phối năm nay	421b	38,411,214,551	35,825,846,410
II	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	4,885,116,116	4,691,173,671
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1,325,908,352,752	1,458,625,709,750

Một số chỉ tiêu tài chính giữa năm nay với năm trước :

TT	Chỉ Tiêu tài chính	tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2020
1	Chỉ số thanh toán ngắn hạn	0.55	0.55
2	Hệ số nợ/ Tài sản	0.37	0.40
3	Hệ số nợ /Vốn chủ	0.59	0.68
4	Tỷ lệ vốn chủ trên tài sản	0.63	0.60

Các chỉ số cho thấy không có biến động mạnh , tỷ lệ nợ giảm dần, cơ cấu vốn chủ tăng lên sơ với năm trước.

Các khoản nợ vay ngân hàng thương mại chủ yếu phát sinh tại công ty con Daklaoruco bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Công ty mẹ không có nợ vay, đồng thời công ty mẹ có bảo lãnh cho Công ty con NN CNC vay 10 tỷ đồng. Các khoản vay tại Daklaoruco đều có tài sản vườn cây làm đảm bảo, Dòng tiền trong kinh doanh từ doanh thu bán hàng lớn nên khả năng trả nợ tốt, thường trả trước 1 đến 2 tháng.

Hàng tồn kho chủ yếu là sản phẩm mủ cao su chờ bán không có hàng hóa mất phẩm chất hư hỏng.

Nhìn chung tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tương đối tốt mặc dù các doanh nghiệp về cao su gặp nhiều khó khăn khi giá cao su đứng ở mức thấp nhưng nhờ năng suất vườn cây tương đối cao nên Công ty vẫn sản xuất kinh doanh ổn định và có lãi, có uy tín với khách hàng cũng như các ngân hàng. Từ năm 2018 đến nay mặc dù vườn cây cao su tơ mới đi vào kinh doanh nhưng công ty vẫn có lãi và cố tức chi trả cho cổ đông.

III/ CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2020 :

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của UBCKNN và cổ đông công ty, đảm bảo sự trung thực minh bạch và kịp thời thông tin cho HĐQT, cơ quan chức năng, cổ đông và nhà đầu tư BKS đặt ra những nhiệm vụ cụ thể như sau :

1. Thường xuyên giám sát mọi hoạt động của Công ty theo quy định của điều lệ và quy chế quản lý công ty.
2. Phản hồi cho HĐQT và Ban điều hành những bất cập phát hiện trong quá trình kiểm tra kiểm soát, đề xuất các giải pháp khắc phục.
3. Phát hiện và ngăn ngừa sai phạm trong đầu tư, thực hiện chi phí kinh doanh, trong mua bán hàng hóa.
4. Tăng cường độ và tần suất giám sát tình hình SXKD và tài chính đối với CT TNHH CNC DRI.
5. Tham gia các cuộc họp của HĐQT công ty, Tích cực tham gia chứng kiến về các nội dung được tham dự với tư cách tham vấn để HĐQT có quyết định.
6. Thực hiện các cuộc kiểm tra kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT công ty, nhóm cổ đông lớn công ty.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát trong năm 2019, Xin kính báo cáo trước ĐHCĐ biết và cho ý kiến.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Thạc Hoàn

Số: 02/TTr-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020

Kính thưa quý cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24 tháng 2 năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

- a. Cao su:
 - Diện tích 8.810,5 ha; trong đó: cao su kinh doanh 8.431,4 ha, cao su KTCB là 379,1 ha;
 - Khai thác: 16.000 tấn mù quy khô; sản lượng tiêu thụ dự kiến 16.024 tấn;
 - Tỷ lệ sản lượng mù cao su xuất khẩu: 60% trên tổng sản lượng tiêu thụ;
- b. Điều: Diện tích kinh doanh 497,58 ha; sản lượng 213 tấn quả tươi;
- c. Chuối:
 - Diện tích 135,69 ha. Trong đó: vườn chuối xen sầu riêng trồng năm 2018 là 69,09 ha, vườn chuối xen sầu riêng trồng mới 2020 là 66,61 ha.
 - Sản lượng thu hoạch và tiêu thụ: 4.590 tấn sản phẩm;
- d. Tổng doanh thu là 524.650 triệu đồng; với giá bán mù cao su 30,508 triệu đồng/tấn (1.315 USD/tấn), giá bán điều tươi 27,84 triệu đồng/tấn (1.200USD/tấn), giá bán chuối bình quân 6,445 triệu đồng/tấn.
- e. Tổng chi phí 490.384 triệu đồng; với giá vốn cao su 28,65 triệu đồng/tấn (1.235 USD/tấn), giá vốn điều tươi 25,83 triệu đồng/tấn (1.113USD/tấn), giá vốn chuối bình quân 5,64 triệu đồng/tấn.
- f. Lợi nhuận trước thuế: 34.266 triệu đồng.
- g. Thu nhập bình quân gián tiếp: 15,25 triệu đồng/người/tháng; trực tiếp là: 5,7 triệu đồng/người/tháng.

h. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020: 3% vốn điều lệ.

2. Các chỉ tiêu đầu tư năm 2020:

a. Đầu tư nông nghiệp vườn cây KTCB 2020:

- Trồng mới vườn chuối xen sầu riêng diện tích 66,61 ha.
- Chăm sóc 379,1 ha cao su và 69,09 ha sầu riêng kiến thiết cơ bản.
- Tổng mức đầu tư nông nghiệp: **15.964,28 triệu đồng** (trong đó cao su 4.749 triệu đồng, sầu riêng KTCB và trồng mới là 4.885,47 triệu đồng; chuối trồng mới 6.329,81 triệu đồng).

b. Đầu tư XDCB:

- Tổng mức đầu tư năm 2020 là: **30.178,96 triệu đồng**; trong đó tại Văn phòng Công ty DRI là 5.253,19 triệu đồng; Dự án chuối là 9.942,02 triệu đồng, Daklaoruco 14.983,75 triệu đồng.

Trên đây là Tờ trình của HĐQT Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: *Thail*

- ĐHQĐ CĐ TN 2020;
- TV HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Tương

Số: 03/TT- HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v Tiếp tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng khoán
TP Hồ Chí Minh (HOSE)**

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 01 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 202/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán
- Căn cứ Thông tư 29/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 202/2015/TT-BTC về hướng dẫn niêm yết chứng khoán trên sở giao dịch chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk;
- Căn cứ Tờ trình số 06 /TT-HĐQT ngày 19/6/2019 về việc Đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE trong năm 2019;
- Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn niêm yết cổ phiếu, số 36/2019/MBS/HN1-HĐTV ngày 10/8/2019 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk và Công ty Chứng khoán quân đội;

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty phối hợp với Công ty Chứng khoán quân đội nhanh chóng hoàn thiện các hồ sơ nộp cho Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên thời gian nộp và giải trình vào thời điểm gần cuối năm (tháng 11/2019) nên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đề nghị bổ sung thêm kết quả theo BCTC 2019 soát xét, theo BCTC 2019 soát xét hiện nay chỉ tiêu ROE là 4,82%, không đạt 5% theo quy định. Chính vì vậy Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đăk Lăk đang tiếp tục phối hợp cùng Công ty chứng khoán Quân đội đang làm việc với Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh để giải quyết vướng mắc trên.

Để đảm bảo hồ sơ theo yêu cầu của Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong trường hợp phải bổ sung quyết định của ĐHĐCĐ về việc tiếp tục hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Quý cổ đông chấp thuận việc tiếp tục thực hiện việc niêm yết cổ phiếu DRI trên sở giao dịch chứng khoán TP. HCM với các nội dung như sau:

1. HĐQT kính đề nghị cổ đông thông qua chủ trương tiếp tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh năm 2020-2021 khi đủ điều kiện.
2. Thông qua việc ủy quyền và giao cho HĐQT:
 - (i) Chủ động chuẩn bị, hoàn tất hồ sơ, thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên HOSE;
 - (ii) Chủ động niêm yết cổ phiếu của Công ty trên HOSE khi đủ điều kiện;
 - (iii) Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan để thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE, bao gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) trong quá trình thực hiện;
 - (iv) Báo cáo ĐHĐCĐ tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành.

Kính trình Quý cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: *Thail*

- Như kính gửi.

- Lưu: VT, HĐQT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Việt Tường

Số: 04../TTr-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính Năm 2020

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ công bố Danh sách các Công ty Kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán các Tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Hội đồng quản trị xét thấy các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
2. Công ty TNHH kiểm toán AFC

Có đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty; Các Công ty này cũng đã từng kiểm toán Công ty những năm trước đây nên hiểu về đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn 01 trong các Công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- TV HĐQT; BKS;
- Lưu VT



Nguyễn Việt Tường

Số: 05./TTr-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ về thực hiện chi phí thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương hướng 2020 như sau:

1- Kết quả thực hiện năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, theo đó: Quỹ thù lao của HĐQT, BKS được tính bằng 2,5%/LNST.

- Lợi nhuận sau thuế (Theo BCTC 2019 soát xét) : 41,008 tỷ đồng;
- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS 2019 : 1,025 tỷ đồng;
- Thực tế chi trả : 0,934 tỷ đồng;
- %TH/KH : 91,12%

2- Dự kiến thù lao của H ĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020:

Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động TB&XH, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước;

Mức thù lao người quản lý không chuyên trách (TV HĐQT và BKS) được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách, thì tổng quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách là 482,3 triệu đồng.

Kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: *Thad*

- ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- TV HĐQT; BKS; Lưu VT.



Nguyễn Việt Cường

Số: 09/TT-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 12 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2019

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	%/LNHN	Tiền(VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận 2018 chuyển sang		1,530,884,517	
2	Lợi nhuận 2019 sau thuế hợp nhất		41,008,373,384	
	- Điều chỉnh thuế năm 2018		2,597,158,833	
3	Lợi nhuận sau thuế 2019 (Pst2019)		38,411,214,551	
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2019		39,942,099,068	
5	Chi cổ tức 4%/VDL		29,280,000,000	
6	Lợi nhuận còn lại		10,662,099,068	
7	Quỹ Thi đua khen thưởng phúc lợi	10% *(Pst2019)	3,841,121,455	
8	Quỹ Đầu tư phát triển	= (6) – (7)	6,820,977,613	

(Số liệu theo BCTC hợp nhất 2019)

Mức cổ tức đề nghị giảm từ 5% xuống còn 4% do lợi nhuận của Cty không như kỳ vọng

- Tạm ứng cổ tức 2019 : 0%
- Cổ tức còn lại : 4% tương đương 400 VNĐ/cổ phiếu
- Thời gian chi cổ tức : Dự kiến từ 15/7/2020-15/8/2020

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2020;
- TV HĐQT; BKS; Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Tường